

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/DS-ST
Ngày 30-7-2024
V/v “Tranh chấp tiền hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U , TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U , tỉnh C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U , tỉnh C tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U , tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc Tranh chấp tiền hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Văn C, sinh năm: 1968 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 9, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- Bị đơn: Bà Lê Thị B (Lê Thị H, sinh năm: 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã K, huyện U, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 6 năm 2024, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trương Văn C trình bày: Bà B có tham gia hụi do ông làm chủ, bà B đã hốt hụi và còn thiếu lại tiền hụi chết chưa đóng, cụ thể: Hụi mở ngày 25/9/2021 loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, hụi đã mãn bà B còn thiếu tiền hụi 04 lần bằng 16.000.000đồng; Hụi mở ngày 30 tháng 02 năm 2022 âm lịch loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, bà B tham gia 02 chân, đã hốt và chân hụi mở ngày 15 tháng 11 năm 2022 âm lịch, bà B tham gia 04 chân đã hốt. Sau khi hốt hụi thì bà B không đóng lại tiền hụi đầy đủ nên có làm biên nhận về việc thiếu hụi là 77.000.000 đồng vào ngày 15 tháng 3 năm 2024. Sau khi làm biên nhận thì bà B vẫn không đóng tiền hụi đầy đủ, cụ thể, chân hụi mở ngày 30 thán 02 thì bà B còn thiếu thêm 02 lần (tính đến 30/4/2024 âm lịch) là 8.000.000 đồng;

hội mở ngày 15/11/2022 thiếu 1 lần tính đến 15/4/2024 là 8.000.000 đồng, tổng số tiền thiếu là 16.000.000 đồng, cộng với số tiền thiếu theo giấy nợ số tiền bà B còn thiếu là 93.000.000 đồng tính đến 20/4/2024 âm lịch. Bà B hứa hẹn nhưng không đóng tiền hội còn thiếu nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B trả tiền hội còn thiếu là 93.000.000 đồng. Ông chỉ kiện bà B, không kiện ông L vì tiền hội là ông giao cho bà B do khi nộp đơn khởi kiện ông chỉ kiện bà B nhưng cán bộ hướng dẫn kiện cả hai vợ chồng nên ông kiện cả hai người, nhưng hiện ông xác định chỉ kiện bà B.

- Tại phiên hòa giải ngày 05/7/2024, bị đơn bà Lê Thị B trình bày: Việc tham gia hội là do bà tham gia, ông L không biết, bà và ông L đã ly hôn khoảng 6-7 năm nay, việc thiếu hội không liên quan đến ông L.

Đối với yêu cầu của ông C thì bà có tham gia hội do ông C làm chủ, chân hội mở ngày 15 tham gia 02 chân, loại hội 2.000.000 đồng, em của bà tham gia hai chân nhưng do ông C không cho bỏ thăm nên em của bà không chịu tiếp tục chơi nên bà đã trả tiền hội đã đóng cho em bà, sau đó do bà không đóng tiền hội cho ông C nên ông C bắt bà hốt hai chân hội này để lắp vào số tiền hội mà bà chưa đóng cho ông C, chân hội chưa mãn, không nhớ bao nhiêu chân; Đối với chân hội mở ngày 30 thì bà tham gia 02 chân loại hội 2.000.000 đồng, đã hốt. Sau khi hốt thì không đóng hội nên làm giấy nợ cho ông C, tổng cộng hai chân hội là 77.000.000 đồng, theo ngày trong giấy nợ mà ông C đưa cho bà ký. Theo giấy nợ thì đã đóng tiền hội cho ông C xong và còn thiếu lại số tiền 77.000.000 đồng và các lần hội còn chưa mãn tính từ lúc đi thừa tại ấp. Số tiền này bà đã đóng lãi cho ông C từ trước tết, sau khi ông C đi kiện ở ấp 9 thì bà không đóng hội và lãi cho đến nay. Tính theo thời gian lập biên bản ở ấp thì bà còn thiếu ông C là 77.000.000 đồng, tính đến hiện tại là mới thiếu 93.000.000 đồng.

Bà đồng ý trả cho ông C số tiền hội còn thiếu là 93.000.000 đồng nhưng do điều kiện khó khăn có bao nhiêu thì trả bấy nhiêu, hội chết còn lại thì tiếp tục đóng khi có tiền.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, buộc bà Lê Thị B trả cho ông Trương Văn C số tiền hội còn thiếu là 93.000.000 đồng. Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của ông Trương Văn C đòi bà Lê Thị B trả lại tiền hội còn thiếu được xác định là tranh chấp dân sự về tiền hội, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông C xác định rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông L, chỉ kiện bà B nên đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông C đối với ông L.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy rằng, bà B thừa nhận có tham gia hội do ông C làm chủ và còn thiếu lại tiền hội của ông C chưa thanh toán tổng cộng là 93.000.000 đồng và đồng ý trả tiền hội còn thiếu cho ông C. Xét thấy, bà B tham gia hội nhưng vi phạm nghĩa vụ của hội viên về việc đóng tiền hội lại cho chủ hội sau khi đã nhận tiền hội nên ông C là chủ hội đòi bà B tiền hội còn thiếu là có căn cứ chấp nhận. Số tiền hội ông C xác định là tính đến 30/4/2024 âm lịch số tiền hội bà B chưa đóng tổng cộng là 93.000.000 đồng, do đó, buộc bà Lê Thị B trả cho ông Trương Văn C số tiền hội còn thiếu tính đến 30/4/2024 âm lịch là 93.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền hội và tiền vay cho đến khi thanh toán xong.

[3] Về án phí dân sự có giá ngạch: Yêu cầu của ông C được chấp nhận nên không phải chịu án phí, bà Lê Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thanh toán (93.000.000 đồng x 5%) là 4.650.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 144, **khoản 1 Điều 147**, Điều 217, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 471 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn C đối với ông Đoàn Văn L về việc đòi tiền hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn C đối với bà Lê Thị B (Lê Thị H về việc đòi tiền hội. Buộc bà Lê Thị B (Lê Thị H thanh toán cho ông Trương Văn C số tiền hội còn thiếu tính đến 30/4/2024 âm lịch là 93.000.000 (Chín mươi ba triệu) đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Lê Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.650.000 (Bốn triệu, sáu trăm năm mươi ngàn) đồng.

Hoàn trả cho ông Trương Văn C tạm ứng án phí đã nộp số tiền 2.350.000 (Hai triệu, ba trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0006506 ngày 12/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U , tỉnh C.

- Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện U ;
- Chi cục THADS huyện U ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng